

Bản án số: 41/2018/HSST
Ngày 13 tháng 11 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN TỈNH THANH HÓA

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình Hợp

Các Hội thẩm nhân dân: Nguyễn Văn Chung và ông Trần Xuân Anh

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Lan, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn tham gia phiên tòa: Ông Đào Hải Toàn-Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2018, tại trụ Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn xét xử công khai sơ thẩm vụ hình sự thụ lý số 41/2018/HSST ngày 15/10/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2018/QĐXX-ST ngày 31/10/2018 đối với bị cáo.

*> Bị cáo: Nguyễn Thị Nh - Sinh năm 1993

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn L, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn M và con bà Bùi Thị T; Chồng Đinh Văn C và 02 con nhỏ; Tiền sự; Tiền án: không

Bị cáo tại ngoại, có mặt

*> Người bị hại: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1988

Trú tại: xã Th, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, có đơn xin xử án vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 6 giờ 30 phút ngày 12/7/2018, Nguyễn Thị Nh đi xe máy từ nhà đến Công ty may IVORY đóng tại xóm 4, xã Thọ Vực, huyện Triệu Sơn để làm việc, đến 11 giờ 30 thì nghỉ trưa, Nhưng đến căng tin công ty ăn cơm xong quay lại xưởng ngủ trưa cùng mọi người, ngủ đến khoảng 12 giờ 15 phút Nh thức dậy, thấy mọi người vẫn đang ngủ, Nh quan sát thấy có chiếc điện thoại J7Pro màu vàng đồng của chị Nguyễn Thị H để trong chiếc giỏ màu xanh dưới chân bàn máy may cạnh nơi chị H ngủ nên nảy sinh ý định trộm cắp, Nh đi đến lấy chiếc điện thoại tắt nguồn và đem về học bàn máy may của mình cất giấu, đến 12 giờ 25 phút, chuông báo giờ làm việc chị H thức dậy không thấy điện thoại nên hỏi mọi người có nhìn thấy ai lấy điện thoại của mình không, nghe vậy Nh nói với chị H, “Chị thử gọi xem không nó tắt nguồn bây giờ”

Chị H mượn điện thoại của mọi người gọi vào số máy của mình kiểm tra thì không liên lạc được, sau đó mọi người bắt đầu làm việc, làm việc đến 13 giờ cùng ngày Nhung đi vệ sinh đồng thời cầm theo chiếc điện thoại vừa trộm được cất giấu vào sọt rác đựng giấy vệ sinh và quay lại xưởng làm việc bình thường đến 19 giờ 30 phút cùng ngày thì tan ca, Nh đi ra nhà vệ sinh nơi cất giấu điện thoại trước đó để lấy điện thoại rồi ra về, về nhà Nhung cất giấu điện thoại vào tủ quần áo sau đó lấy ra sử dụng.

Chị H sau khi mất điện thoại không báo Công an và Công ty mà chỉ nói với chồng anh Vũ Đình Tr về việc bị mất điện thoại, anh Tr gọi điện thoại vào số máy 01299476356 của chị H lắp trong máy điện thoại của chị H thì vẫn liên lạc được, do hai vợ chồng dùng chung tài khoản gmail nên đã phát hiện được người đang sử dụng số điện thoại và tài khoản trên gmail của chị H.

Ngày 23/7/2018, biết không thể trốn tránh được hành vi trộm cắp của mình, Nguyễn Thị Nh đã đến Công an xã Hợp Thành để đầu thú khai nhận hành vi trộm cắp chiếc điện thoại của chị H.

Ngày 09/8/2018 Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự đã định giá chiếc điện thoại J7 Pro màu vàng đồng trị giá 2.500.000đ.

Vật chứng: Cơ quan điều tra đã đã trả lại chiếc điện thoại và thẻ sim số thuê bao 1299476356 cho bị hại, đối với số thuê bao thứ hai 0989633755 của chị H, Nh đã tháo và làm mất, cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thấy.

Dân sự: Bị hại không có yêu cầu bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số 47/CT/KSĐT-KT ngày 12/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn đã truy tố bị cáo về tội “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, (BLHS) tại phiên tòa kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s,h,i khoản 1,2 Điều 51, Điều 36 BLHS, để xử phạt bị cáo từ 6 đến 9 tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, đề nghị miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không em xét.

Phản tranh luận:

Bị cáo nhận tội như Cáo trạng và luận tội của kiểm sát viên, không có tranh luận gì, lời nói sau cùng của bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất và xin được cải tạo tại địa phương để có điều kiện nuôi con nhỏ và chăm sóc bố chồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người làm chứng đều không có khiếu nại, tố cáo gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện thể hiện trong hồ sơ điều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận: Khoảng 12 giờ 15 phút ngày 12/7/2018, lợi dụng lúc mọi người trong xưởng đang ngủ trưa, bị cáo đã trộm cắp của chị Nguyễn Thị H là người làm cùng xưởng may 01 điện thoại J7 Pro màu vàng đồng trị giá 2.500.000đ, đem về nhà cất giấu đến ngày 23/7/2018 đầu thú khai nhận hành vi phạm tội và giao nộp tài sản trộm cắp.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai bị hại, phù hợp với nội dung bản Cáo trạng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy Cáo trạng số 47 ngày 12/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

HĐXX đủ căn cứ kết luận hành vi của Nguyễn Thị Nh đủ dấu hiệu cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Đánh giá về tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra:

Tài sản trộm cắp giá trị không lớn nhưng hành vi của bị cáo đã gây bức xúc, bất bình trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự trên địa bàn, nhất là khu vực nhà máy đồng công nhân nên cần phải xử lý nghiêm.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội biết việc làm của mình là vi phạm pháp luật nên đã đầu thú và giao nộp tài sản trộm cắp, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gây thiệt hại không lớn, gia đình hoàn cảnh khó khăn, chồng đi làm xa, một mình nuôi 2 con nhỏ và bố chồng bệnh hiểm nghèo, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b,s,i,h khoản 1,2 Điều 51 BLHS.

Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ (4 tình tiết ở khoản 1 và 2 tình tiết khoản 2 Điều 51 BLHS) nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thiệt hại đã được khắc phục, hoàn cảnh gia đình khó khăn, sau khi vi phạm bị mất việc làm, chồng đi làm thuê ở xa, một mình nuôi hai con nhỏ và bố chồng bệnh hiểm nghèo, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần thiết cách ly bị cáo mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ và miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo cũng đủ điều kiện cải tạo giáo dục đối với bị cáo và giao bị cáo cho chính quyền nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Về xử lý vật chứng: Số thuê bao thứ hai 0989633755 của chị H, bị cáo đã tháo và làm mất, cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thấy, chị H cũng không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Tại đơn xin xử án vắng mặt, người bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Nh phạm tội: “ Trộm cắp tài sản”

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm b,i,s,h khoản 1,2 Điều 51 Điều 36 BLHS

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Nh 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Hợp Thành, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng Ủy ban nhân dân xã Hợp Thành, huyện Triệu Sơn giám sát, giáo dục bị cáo; Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Hợp Thành nơi bị cáo cư trú nhận được Bản án và Quyết định thi hành án. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Áp dụng: Điều 136,333, khoản 1 Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự; Khoản 1,3 Điều 21,điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Nh phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo,kháng nghị: Bị cáo, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm,người bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được được bản án hoặc niêm yết, thời hạn kháng nghị của Viện kiểm sát cùng cấp và cấp trên theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp Thanh Hóa;
- VKSND huyện Triệu Sơn;
- Công an huyện Triệu Sơn;
- CCTHADS huyện Triệu Sơn;
- Bị cáo, người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Đình Hợp